TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN TP.HCM KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

~0~



BÁO CÁO LAB NHÓM SỐ 4: MÃ HÓA DỮ LIỆU PHÍA CLIENT

Nhóm thực hiện: 12

Mục Lục

Mục Lục	2
I. PHÂN CÔNG NHÓM	3
1. Thành viên	3
2. Bảng phân công	3
II. BÀI LÀM	4
1. Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table NHANVIEN	4
2. Stored dùng để truy vấn dữ liệu NHANVIEN	4
3. Xây dựng các màn hình quản lý sinh viên	5
a. Màn hình đăng nhập	5
b. Màn hình quản lý nhân viên	6
c. Màn hình quản lý lớp	12
d. Màn hình quản lý sinh viên	13
e. Màn hình nhập điểm	15
4. Theo dõi thao tác nhập điểm trong SQL Profile	17

I. PHÂN CÔNG NHÓM

1. Thành viên

Tên	MSSV	Email
Nguyễn Quang Huy	20120297	20120297@student.hcmus.edu.vn
Nguyễn Thành Long	20120324	20120324@student.hcmus.edu.vn
Cái Hữu Nghĩa	20120335	20120335@student.hcmus.edu.vn
Phan Tấn Kiệt	20120313	20120313@student.hcmus.edu.vn

2. Bảng phân công

Tên	Câu	Tỷ lệ hoàn thành
Phan Tấn Kiệt	Màn hình đăng nhập, màn hình quản lý nhân viên, lớp RSA	100%
Nguyễn Quang Huy	Màn hình thêm điểm	100%
Cái Hữu Nghĩa	Màn hình quản lý lớp Theo dõi thêm điểm bằng SQL Profile	100%
Nguyễn Thành Long	Màn hình quản lý sinh viên	100%

II. BÀI LÀM

1. Stored dùng để thêm mới dữ liệu (Insert) vào table NHANVIEN

```
IF OBJECT_ID('SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN', 'P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
CREATE PROCEDURE SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
       @MANV VARCHAR(20),
       @HOTEN NVARCHAR(100),
       @EMAIL VARCHAR(20),
       @LUONG varbinary(max),
       @TENDN NVARCHAR(100),
       @MATKHAU varbinary(max),
       @PUBKEY varchar(MAX)
AS
BEGIN
    INSERT INTO NHANVIEN (MANV, HOTEN, EMAIL, LUONG, TENDN, MATKHAU, PUBKEY)
    VALUES (@MANV, @HOTEN, @EMAIL, @LUONG, @TENDN, @MATKHAU, @PUBKEY);
END
G0
```

2. Stored dùng để truy vấn dữ liệu NHANVIEN

```
IF OBJECT_ID('SP_SEL_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN','P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_SEL_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
GO
CREATE PROCEDURE SP_SEL_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
          @MANV NVARCHAR(100),
          @MATKHAU varbinary(max)

AS
BEGIN
          SELECT NV.MANV, NV.HOTEN, NV.EMAIL, NV.LUONG
          FROM NHANVIEN AS NV
          where nv.TENDN = @MANV and NV.MATKHAU = @MATKHAU
END
GO
```

3. Xây dựng các màn hình quản lý sinh viên

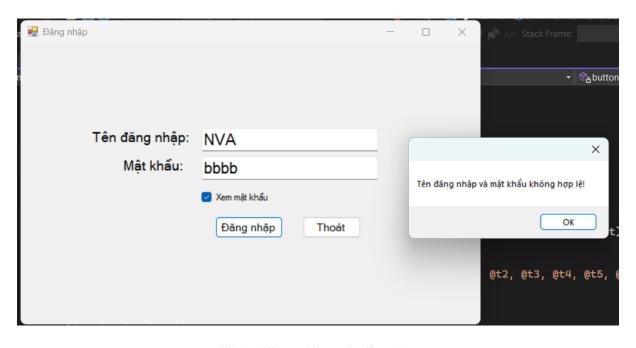
a. Màn hình đăng nhập

stored cho đăng nhập

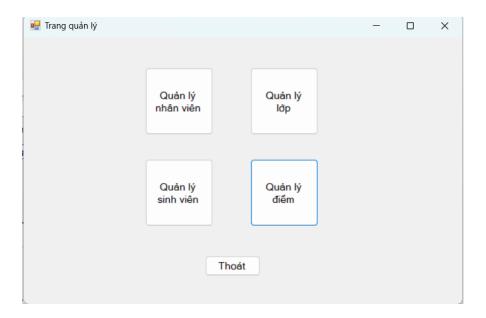
```
IF OBJECT_ID('SP_SEL_LOG_IN','P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_SEL_LOG_IN
GO
CREATE PROCEDURE SP_SEL_LOG_IN
        @TENDN NVARCHAR(100),
        @MATKHAU varbinary(max)

AS
BEGIN
        SELECT NV.MANV
        FROM NHANVIEN AS NV
        where nv.TENDN = @TENDN and NV.MATKHAU = @MATKHAU
END
GO
```

Màn hình ứng dụng:



Hình 1: Nhập sai thông tin đăng nhập



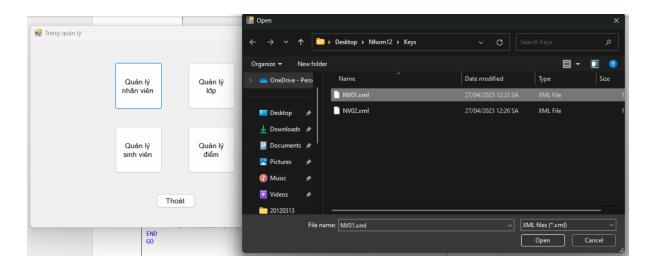
Hình 2: Chuyển sang trang quản lý khi nhập đúng

b. Màn hình quản lý nhân viên

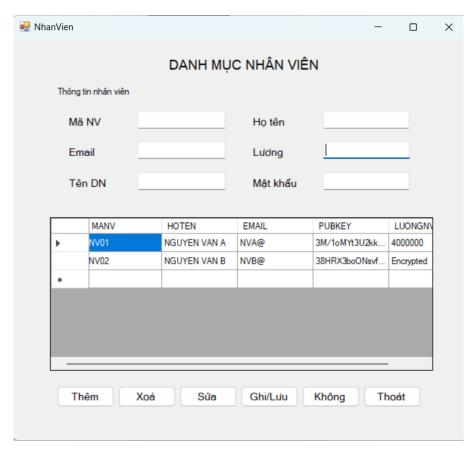
Stored 1: Xem thông tin nhân viên

```
IF OBJECT_ID('SP_SEL_NHANVIEN','P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_SEL_NHANVIEN
GO
CREATE PROCEDURE SP_SEL_NHANVIEN
AS
BEGIN
SELECT NV.MANV, NV.HOTEN, NV.EMAIL, NV.LUONG, NV.PUBKEY
FROM NHANVIEN AS NV
END
GO
```

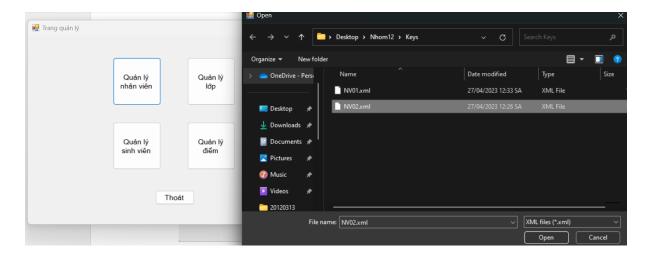
Khi chọn chức năng quản lý nhân viên. Ứng dụng yêu cầu người dùng nhập file chứa các khoá của mình. Chỉ giải mã giá trị lương khi đúng khoá, các giá trị còn lại hiện Encrypted



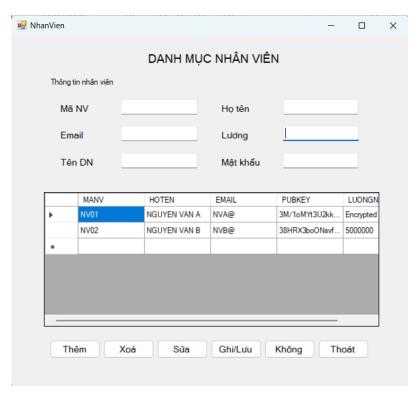
Hình 3: Khoá của NV01



Hình 4: Giâi mã lương NV01 là 4000000

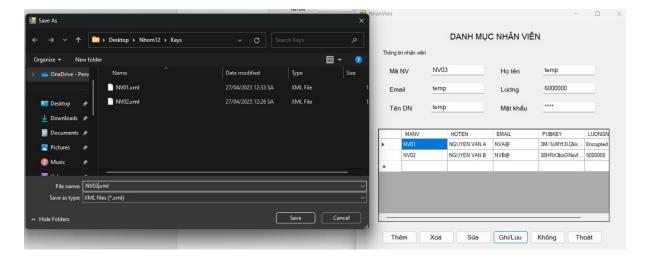


Hình 5: Khoá của NV02

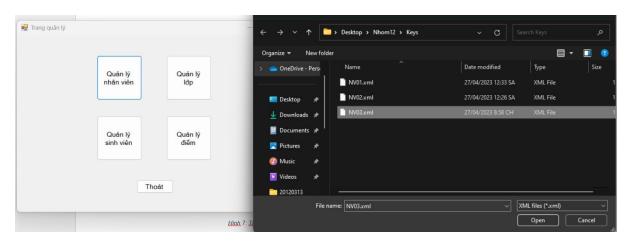


Hình 6: Giải mã lương NV02 la 5000000

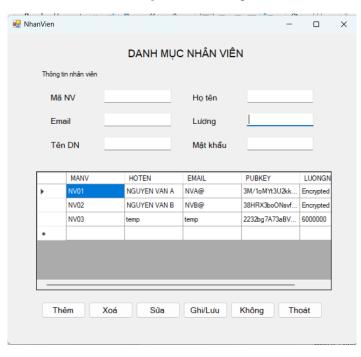
Chức năng thêm nhân viên: Yêu cầu người dùng lưu khoá của NV mới được thêm.



Hình 7: Thêm nhân viên NV03



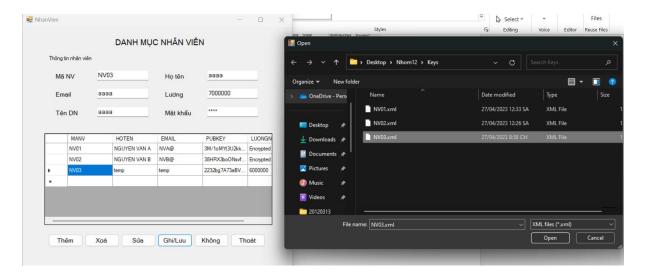
Hình 8: Dùng khoá NV03 để giải má



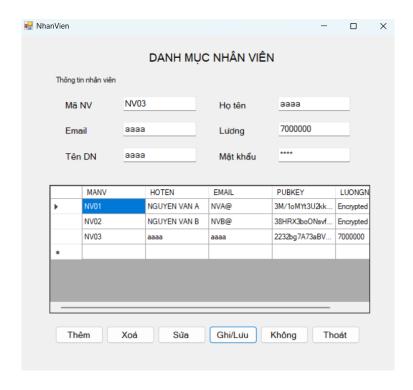
Hình 9: Kết quả thấy lương của NV03 là 6000000

Chức năng chỉnh sửa thông tin nhân viên: Yêu cầu chọn file khoá của NV ấy

```
IF OBJECT_ID('SP_UPD_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN','P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_UPD_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
CREATE PROCEDURE SP_UPD_PUBLIC_ENCRYPT_NHANVIEN
       @MANV VARCHAR(20),
       @HOTEN NVARCHAR(100),
       @EMAIL VARCHAR(20),
       @LUONG varbinary(max),
       @TENDN NVARCHAR(100),
       @MATKHAU varbinary(max)
AS
BEGIN
    UPDATE NHANVIEN
    set HOTEN = @HOTEN, EMAIL = @EMAIL, LUONG = @LUONG, TENDN = @TENDN, MATKHAU =
@MATKHAU
       where MANV = @MANV
END
G0
```

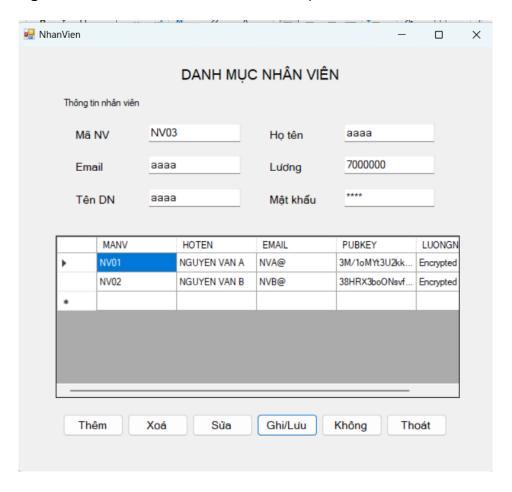


Hình 10: Chỉnh sửa thông tin NV03



Hình 11: Cập nhật thông tin NV03

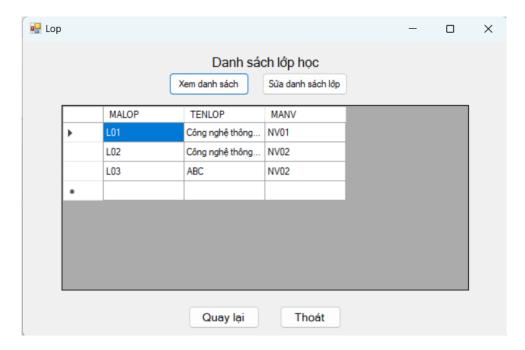
Chức năng xoá nhân viên: Chọn nút xoá và nhập mã NV



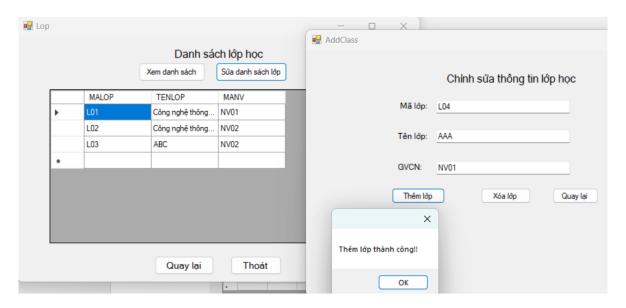
Hình 12: Xoá NV03

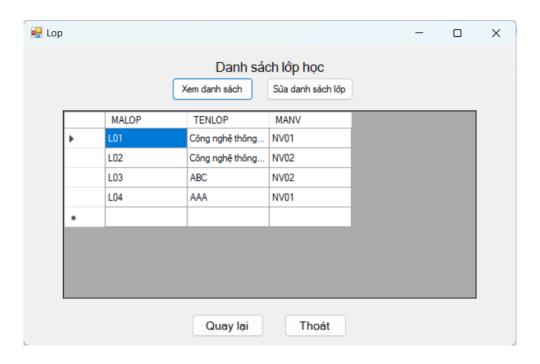
c. Màn hình quản lý lớp

Chức năng xem lớp:



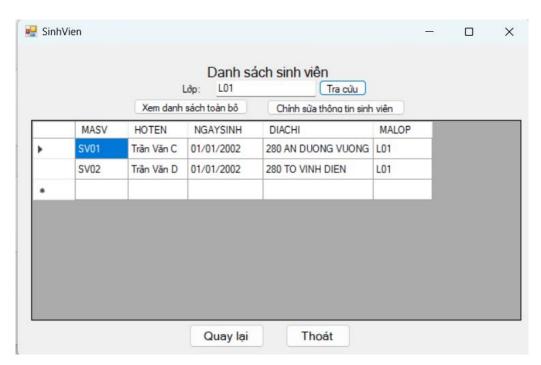
Chức năng chỉnh sửa lớp



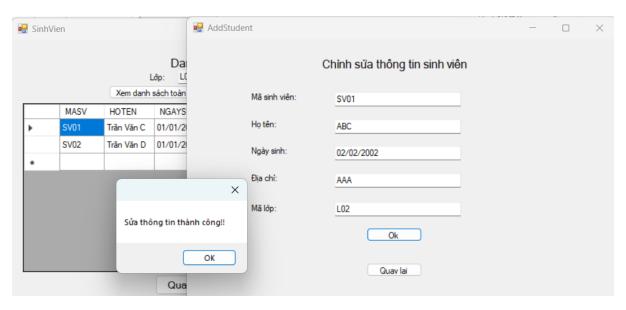


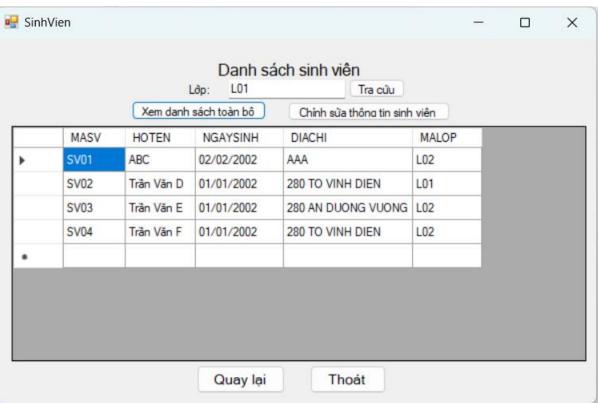
d. Màn hình quản lý sinh viên

Chức năng quản lý sinh viên: Người dùng nhập lớp và chọn tra cứu



Chức năng chỉnh sửa sinh viên: chỉ có giáo viên quản lý sinh viên này mới có thể chỉnh sửa.





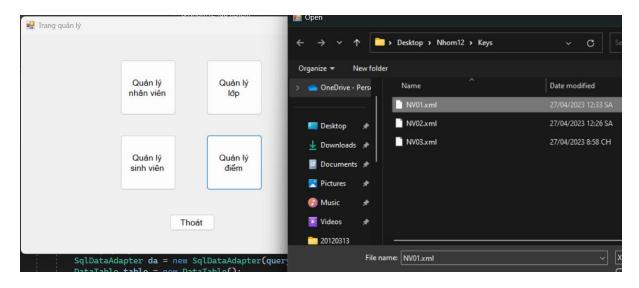
AddStudent		-		Y	☑ Sinh\	/ien					-	×
Mã sinh viên:	Chỉnh sửa thông tin sinh viên						Danh sách sinh viên Lôp: L01 Tra cứu Xem danh sách toàn bồ Chính sửa thông tin sinh v					
ivid Siriri Vieri.	SV03					MASV	HOTEN	NGAYSINH	DIACHI	MALOP		
Họ tên:	A				-	SV01	ABC	02/02/2002	AAA	L02		
Ngày sinh:						SV02	Trần Văn D	01/01/2002	280 TO VINH DIEN	L01		
rigay sinn:	Α					SV03	Trần Văn E	01/01/2002	280 AN DUONG VUONG	L02		
Địa chỉ:	A					SV04	Trần Văn F	01/01/2002	280 TO VINH DIEN	L02		
Mã lớp:	A				×							
	Ok	Nhân viên không quản	n lý sinh viên n	ày!!	۰							
c	Quav lai		0	K				Quay lại	Thoát			

e. Màn hình nhập điểm

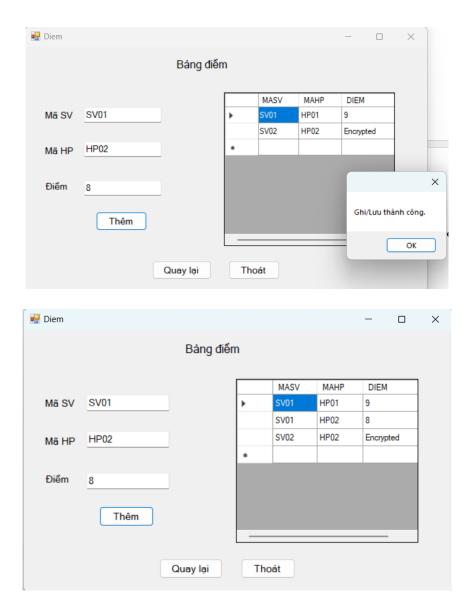
Chức năng nhập điểm:

```
IF OBJECT_ID('SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_BANGDIEM','P') IS NOT NULL
DROP PROCEDURE SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_BANGDIEM
GO
CREATE PROCEDURE SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_BANGDIEM
        @MASV VARCHAR(20),
        @MAHP VARCHAR(20),
        @DIEMTHI varbinary(max)
AS
BEGIN
    INSERT INTO BANGDIEM (MASV, MAHP, DIEMTHI)
    VALUES (@MASV, @MAHP, @DIEMTHI);
END
GO
```

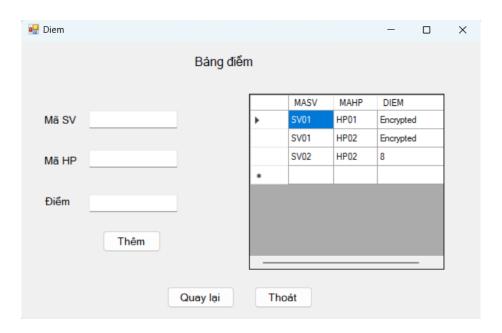
Màn hình thêm điểm: Khi người dùng chọn chức năng quản lý điểm, ứng dụng sẽ yêu cầu nhập file khoá.



Nhập điểm ở khung bên trái, khoá của nhân viên nào thì chỉ hiện điểm do nhân viên đó nhập

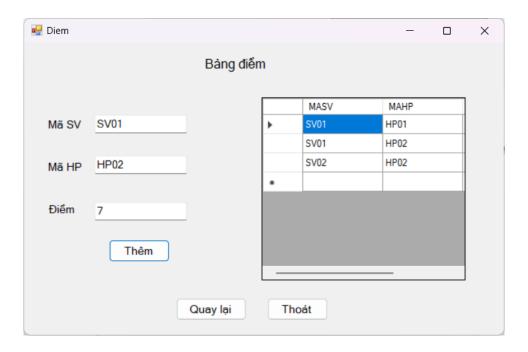


Khi chọn khoá của nhân viên 2



4. Theo dõi thao tác nhập điểm trong SQL Profile

Sau khi đăng nhập vào tài khoản NVA, password: bbbbbbbb và nhập điểm của SV01, HP01, điểm là 7, điểm được nhập được chấp nhận và lưu thành công, sau đó lưu vào database.

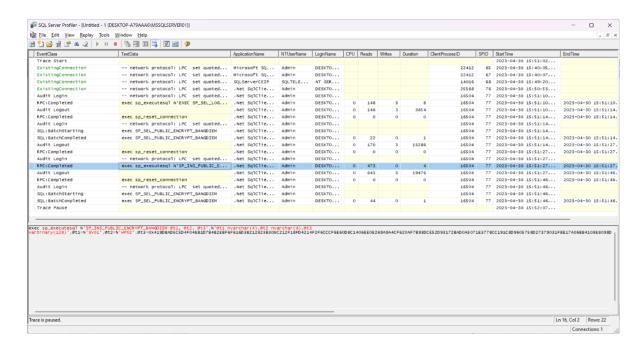


Trong SQL Profiler cho ta biết được có user đã insert dữ liệu điểm vào database.

Câu truy vấn:

exec sp_executesql N'SP_INS_PUBLIC_ENCRYPT_BANGDIEM @t1, @t2, @t3',N'@t1 nvarchar(4),@t2 nvarchar(4),@t3

varbinary(128)',@t1=N'SV01',@t2=N'HP02',@t3=0x419DBAD5C5D4F 04EB1D7B4B2EBF6F616D3B212823B305C212F18FD4214F2F6CCCF6E60 D8C1406EE0E269A9A4CF620AF7B93DCE52D93172BAD0A5071E3778CC 191C8D9605758D27379031FBE17A06BB4108E8098D098E09D9C51056A4 28166FD0191388BCC0538EF2EF524586136F4E7FAA0C5CBCF09DB1759 38550A3B0A378C9.



Nhận xét: Điểm được nhập từ client dưới dạng bản rõ, khi nhấn lưu, dữ liệu điểm sẽ được mã hóa RSA ngay trên client với khoá được nhập khi người dùng chọn chức năng "Quản lý điểm" sau đó mới được gửi đến và lưu vào database dưới dạng bản mã (điểm =

0x419DBAD5C5D4F04EB1D7B4B2EBF6F616D3B212823B305C212F18FD4214F2 F6CCCF6E60D8C1406EE0E269A9A4CF620AF7B93DCE52D93172BAD0A5071E3 778CC191C8D9605758D27379031FBE17A06BB4108E8098D098E09D9C51056A4 28166FD0191388BCC0538EF2EF524586136F4E7FAA0C5CBCF09DB175938550A 3B0A378C9)